

Số: 834/QĐ-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào kết quả kỳ kiểm tra Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B tổ chức ngày 17 tháng 5 năm 2015;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận cho 64 học viên đã đạt kỳ kiểm tra Chứng chỉ Quốc gia Tiếng Anh trình độ B tổ chức ngày 17/5/2015 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi Điều 1 được nhận Chứng chỉ Quốc gia Tiếng Anh trình độ B và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng và các học viên có tên ghi nơi Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTĐTLTT



Phạm Hữu Lộc

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B Ngày thi: 17/5/2015

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	BK1001	12D2010009	Đỗ Chiêm Bao	20.12.94	12CĐ-CK1	5.0	Trung bình
2	BK1002	12D2010017	Trần Dãnh	14.09.94	12CĐ-CK1	5.5	Trung bình
3	BK1003	12D2010036	Nguyễn Giao Bảo Điền	06.12.94	12CĐ-CK1	5.5	Trung bình
4	BK1004	12D2010037	Lê Văn Điệp	16.09.94	12CĐ-CK1	6.5	Trung bình
5	BK1005	12D2010024	Phạm Quang Duy	17.08.94	12CĐ-CK1	5.0	Trung bình
6	BK1006	12D2010085	Nguyễn Hoàng Linh	24.06.93	12CĐ-CK1	6.0	Trung bình
7	BK1007	12D2010089	Huỳnh Văn Lộc	24.08.94	12CĐ-CK1	6.0	Trung bình
8	BK1008	12D2010097	Nguyễn Văn Lưu	29.03.94	12CĐ-CK1	6.0	Trung bình
9	BK1009	12D2010075	Nguyễn Công Khanh	19.08.91	12CĐ-CK3	7.0	Khá
10	BK1010	12D2010095	Hoàng Văn Lục	28.09.94	12CĐ-CK3	6.0	Trung bình
11	BK1012	12D2010189	Lê Ngọc Vàng	07.12.93	12CĐ-CK3	5.5	Trung bình
12	BK1013	12D301Đ006	Đào Trọng Thiên Ân	21.10.94	12CĐ-Đ1	5.5	Trung bình
13	BK1014	12D301Đ009	Dương Quốc Bảo	28.09.93	12CĐ-Đ1	6.0	Trung bình
14	BK1015	12D301Đ017	Trần Quốc Cường	08.07.93	12CĐ-Đ1	6.0	Trung bình
15	BK1016	12D301Đ021	Phạm Văn Diện	10.04.93	12CĐ-Đ1	5.0	Trung bình
16	BK1017	12D301Đ023	Trần Cung Duẩn	25.09.92	12CĐ-Đ1	5.0	Trung bình
17	BK1020	12D3010041	Huỳnh Ngọc Hiền	22.09.94	12CĐ-ĐT1	6.0	Trung bình
18	BK1021	12D3010053	Mạch Minh Huy	01.10.94	12CĐ-ĐT1	6.0	Trung bình
19	BK1024	12D3010066	La Tuấn Kiệt	20.11.94	12CĐ-ĐT2	6.0	Trung bình
20	BK1026	12D3010070	Nguyễn Tấn Linh	29.08.94	12CĐ-ĐT2	5.5	Trung bình
21	BK1027	12D2040006	Nguyễn Thị Dung	10.05.94	12CĐ-M	6.5	Trung bình
22	BK1028	12D2040022	Võ Ngọc Băng Tâm	09.03.93	12CĐ-M	6.0	Trung bình
23	BK1029	12D2040023	Nguyễn Thị Yến Thanh	20.10.94	12CĐ-M	6.0	Trung bình
24	BK1030	12D2060097	Trần Huy Vượng	03.01.93	12CĐ-NL2	6.0	Trung bình

mh

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
25	BK1031	12D2060002	Nguyễn Vương Anh	14.11.94	12CĐ-NL2	7.0	Khá
26	BK1032	12D2060009	Đặng Thế Công	13.11.94	12CĐ-NL2	6.5	Trung bình
27	BK1033	12D2060061	Nguyễn Văn Sơn	16.02.94	12CĐ-NL2	5.0	Trung bình
28	BK1035	12D2060085	Trần Anh Tú	17.07.94	12CĐ-NL2	6.5	Trung bình
29	BK1036	11D0030022	Trần Bảo Duy	10.12.93	12CĐ-Ô1	5.5	Trung bình
30	BK1037	12D2050019	Nguyễn Hoàng Giang	05.09.94	12CĐ-Ô1	5.5	Trung bình
31	BK1038	12D2050038	Đặng Gia Lạc	26.10.94	12CĐ-Ô1	5.5	Trung bình
32	BK1040	12D2050081	Trịnh Vĩ Toàn	23.03.94	12CĐ-Ô2	6.0	Trung bình
33	BK1041	12D201M003	Nguyễn Hữu Bình	16.01.94	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
34	BK1043	12D201M005	Nguyễn Cấp	20.02.94	12CĐ-TM1	7.0	Khá
35	BK1044	12D201M015	Kiều Tiến Đạt	17.11.94	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
36	BK1045	12D201M013	Phan Trần Quốc Duy	21.07.94	12CĐ-TM1	6.5	Trung bình
37	BK1047	12D201M050	Trần Khánh Quang	06.12.93	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
38	BK1049	12D201M053	Nguyễn Thành Tâm	27.08.94	12CĐ-TM1	6.5	Trung bình
39	BK1050	12D201M057	Nguyễn Đức Thân	01.10.92	12CĐ-TM1	6.0	Trung bình
40	BK1051	12D201P002	Nguyễn Duy Anh	26.08.91	12CĐ-TP1	6.0	Trung bình
41	BK1052	12D201P007	Lê Toàn Cẩm	30.12.94	12CĐ-TP1	6.0	Trung bình
42	BK1053	12D201P016	Ngô Nguyên Đạt	09.09.94	12CĐ-TP1	7.0	Khá
43	BK1054	11D0040014	Nguyễn Hiến Đông	21.08.93	12CĐ-TP1	8.0	Giỏi
44	BK1055	12D201P023	Phạm Trung Hiếu	02.11.93	12CĐ-TP1	7.5	Khá
45	BK1056	12D201P076	Nguyễn Minh Hoàng	23.06.94	12CĐ-TP1	7.0	Khá
46	BK1057	12D201P033	Ngô Đức Huynh	11.10.94	12CĐ-TP1	6.5	Trung bình
47	BK1058	12D201P035	Chềng Gia Kiệt	28.04.94	12CĐ-TP1	7.0	Khá
48	BK1059	12D201P050	Võ Hoàng Phúc	22.12.93	12CĐ-TP1	7.0	Khá
49	BK1060	12D201P051	Lý Hồng Phương	20.03.94	12CĐ-TP1	7.5	Khá
50	BK1061	12D201P057	Nguyễn Tấn Quốc	17.09.94	12CĐ-TP1	7.5	Khá
51	BK1062	12D201P063	Nguyễn Thái Thành	25.09.94	12CĐ-TP1	7.0	Khá
52	BK1063	12D201P070	Lương Hoàng Trọng	19.08.90	12CĐ-TP1	6.5	Trung bình
53	BK1065	13B2250057	Phạm Hồng Phúc	15.03.90	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
54	BK1066	13B2250077	Nguyễn Quốc Thịnh	29.08.92	13TC-Ô1	6.0	Trung bình

2.4

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
55	BK1067	13B2020025	Đinh Thanh	Toàn	17.11.91	13TC-QTM	6.5	Trung bình
56	BK1069	12D2060090	Nguyễn	Út	22.04.94	12CĐ-NL1	6.0	Trung bình
57	BK1070	12D3010052	Huỳnh Ngọc	Huy	16.11.94	12CĐ-ĐT2	6.5	Trung bình
58	BK1071	12D2060094	Nguyễn Minh	Vũ	13.03.92	12CĐ-NL1	6.0	Trung bình
59	BK1072	12D2010031	Trần Quốc	Đạt	26.09.94	12CĐ-CK3	6.0	Trung bình
60	BK1073	12D2010015	Bùi Văn	Dân	29.03.94	12CĐ-CK3	7.0	Khá
61	BK1074	12D2010083	Võ Văn	Lệnh	16.04.93	12CĐ-CK3	6.5	Trung bình
62	BK1075	12D3010058	Phan Trọng	Khánh	22.05.94	12CĐ-ĐT2	6.5	Trung bình
63	BK1076	12D2010004	Đậu Trọng	Anh	30.03.94	12CĐ-CK1	6.5	Trung bình
64	BK1077	2015TSTD01	Nguyễn Ngọc	Nam	31.12.94	TSTD	7.0	Khá

Tổng cộng danh sách có 64 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc